

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST  
Ngày: 19- 02- 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đăng.

Ông Thái Bá Việt.

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**

Ông Phạm Quốc Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh năm 1964 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú (HKTT): Ấp N, xã An P, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (chết) và bà Nguyễn Thị T2 (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 30- 7- 2019; tạm giam: Ngày 02- 8- 2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

Luật sư Huỳnh Lê Linh- Văn phòng Luật sư Chí Công thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (*có mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Cư Trinh, khóm 5, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1968 (*có mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: Ấp N, xã An P, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1997 (*vắng mặt*).

2. Huỳnh Trọng K, sinh năm 1995 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Ấp T4, xã An P, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phan Duy Linh, sinh năm 1999 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp N, xã An P, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Từ tháng 3- 2019, T bắt đầu mua ma túy về nhà phân lẻ bán lại cho các thanh niên cùng xóm đem đi nơi khác sử dụng và để có phần ma túy sử dụng cho bản thân. Thời gian đầu, T mua ma túy của nhiều người không rõ lai lịch ở thị xã Hồng N1, tỉnh Đồng Tháp mỗi lần 1.000.000 đồng mang về nhà phân lẻ ma túy ra làm nhiều bịch nhỏ hàn kín để bán cho người sử dụng, giá mỗi bịch ma túy là 200.000 đồng, số ma túy còn lại T cất giữ để sử dụng.

Tháng 7- 2019, trong một lần đi tìm mua ma túy ở khu vực thị xã Hồng N1 thì có người cho số điện thoại của người có tên là K1 ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ lai lịch) có bán ma túy với giá rẻ, Nguyễn Văn T điện thoại liên lạc thì được K1 đồng ý bán ma túy, nhưng K nói phải mua từ 10.000.000 đồng trở lên thì K mới bán vì ở xa phải làm thùng hàng nguy trang mới gửi ma túy được.

Ngày 20- 7- 2019, T gom đủ 10.000.000 đồng nên điện thoại cho K thì K cho số tài khoản 060200942951 tên Nguyễn Thị Tuyết U tại Ngân hàng Sacombank để T chuyển tiền. Nguyễn Văn T đến cửa hàng Viettel ở thành phố C, tỉnh Đồng Tháp gửi số tiền 10.000.000 đồng cho K. Sau khi nhận được tiền, K gửi gói hàng có chứa ma túy về cho T qua xe khách Hùng C tuyến Thành phố Hồ Chí Minh- thị xã Hồng N1. Ngày 21- 7- 2019, T đến trạm xe Hùng C tại huyện Tam N2, tỉnh Đồng Tháp nhận gói hàng chứa ma túy rồi mang về phân lẻ ma túy ra thành từng bịch nhỏ và bán lại cho nhiều người (không nhớ rõ cụ thể là bán cho những ai) với giá 200.000 đồng/01 bịch, bán được tổng số tiền là 14.000.000 đồng.

Ngày 29- 7- 2019 sau khi đã bán hết ma túy, Nguyễn Văn T tiếp tục gọi điện và đến Ngân hàng Sacombank chi nhánh Thanh B, tỉnh Đồng Tháp gửi số tiền

14.000.000 đồng vào tài khoản số 060200942951 tên Nguyễn Thị Tuyết U cho K để mua ma túy đá về bán. Ngày 30- 7- 2019, K gửi thùng hàng có 02 chiếc loa âm thanh loại nhỏ, bên trong 01 chiếc loa cất giấu ma túy về trạm xe Hùng C tại thị trấn Thanh B, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp để Nguyễn Văn T đến nhận. Lúc 13 giờ 45 phút, ngày 30- 7- 2019, Nguyễn Văn T đến trạm xe Hùng Cường tại thị trấn Thanh B, huyện Thanh B nhận gói hàng có chứa ma túy để đem về bán lại cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tài liệu, đồ vật thu giữ:

- 02 (hai) cái loa màu đen sọc trắng loại nhỏ.
- Bên trong của 01 loa có 01 bịch ni lon màu trắng, kẹp 01 đầu, viền đỏ, bên trong có chứa hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) đã thu giữ và niêm phong trong phong bì màu trắng có đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh B (ký hiệu A1).
- Tiền Việt Nam đồng: 13.340.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng) niêm phong trong phong bì màu trắng có đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh B (ký hiệu A2).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xám sử dụng số thuê bao 0866737422 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng, sử dụng số thuê bao: 0939851XXX niêm phong trong phong bì màu trắng có đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh B (ký hiệu A3).
- 01 (một) bịch ni lon màu trắng dán một tờ giấy màu trắng có chữ: “Người nhận A.T, Đồng Tháp, Hồng Ngự, Thanh B, Người gửi: Anh K”.
- 01 (một) ví da màu đen.
- 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.
- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T.
- 02 (hai) sợi dây điện màu vàng.
- 01 (một) xe mô tô hiệu Citi 110 màu xanh, biển số 66B1- 159.64, số khung HLY381183912, số máy OFMH80199007.

Kết quả khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Văn T phát hiện và thu giữ: 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) quẹt gas màu đỏ; 01 (một) quẹt gas màu trắng; 01 (một) quẹt gas bằng kim loại màu trắng; 05 (năm) đoạn ống hút màu trắng, một đầu cắt nhọn; 02 (hai) bịch ni lon trắng một đầu kẹp bên trong không chứa gì; 03 (ba) chai gas mini; 02 (hai) B thủy tinh để sử dụng ma túy đá.

Tại bản Kết luận giám định số 618/KL- KTHS ngày 01- 8- 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch ni lon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viền đỏ được niêm phong trong

phong bì ghi ký hiệu A1 gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 30,020 gam, loại Methamphetamine (số thứ T 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15- 5- 2018 của Chính phủ).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi mua bán chất ma túy như đã nêu trên và bị cáo còn T khai nhận đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, trong đó bị cáo chỉ nhớ tên một số người gồm: Nguyễn Hữu T3, Phan Duy L, Huỳnh Trọng K, Nguyễn Văn Tịnh, Nguyễn Minh Duy cùng trú tại xã An P, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, nghiện chất ma túy, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện Thanh B. Kể từ tháng 3- 2019, bị cáo thường xuyên đến thị xã Hồng N, tỉnh Đồng Tháp tìm mua ma túy về phân lẻ thành nhiều bịch nhỏ bán cho người nghiện khác lấy tiền tiêu xài và chừa phần để bị cáo sử dụng, mỗi lần bị cáo mua ma túy khoảng 1.000.000 đồng, khi bán lại mỗi bịch ma túy nhỏ giá khoảng 200.000 đồng. Khi mua ma túy ở thị xã Hồng N, bị cáo được một người bán ma túy không nhớ tên cho số điện thoại của một người tên K ở Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy của K. Bị cáo khai nhận đã mua ma túy từ K 02 lần và nhận hàng vào các ngày 21- 7- 2019 và 30- 7- 2019 đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, trong đó lần nhận hàng ngày 30- 7- 2019 tại trạm xe Hùng C, thị trấn Thanh B, huyện Thanh B thì bị cáo bị bắt quả tang. Bị cáo mua ma túy và bán lại cho nhiều người, bị cáo chỉ nhớ tên một số người mua ma túy của bị cáo như: Nguyễn Hữu T3, Phan Duy L, Huỳnh Trọng K, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Minh D nhưng bị cáo không nhớ cụ thể đã bán ma túy cho mỗi người bao nhiêu lần, bị cáo thừa nhận lời khai của những người này về số lần mua ma túy của bị cáo là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên phân tích rằng bị cáo Nguyễn Văn T nhiều lần mua bán ma túy nên bị cáo thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nhưng trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T đã tự khai ra các lần mua bán ma túy và bị cáo cũng thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 15 năm tù đến 17 năm tù.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng như phần quyết định của Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T phát biểu thống nhất với nội dung Cáo trạng về tội danh và điều luật áp dụng để truy tố bị cáo. Luật sư cho rằng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo là có cơ sở, Luật sư đề nghị xét bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo còn có thể được giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tham gia tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, vào lúc 13 giờ 45 phút, ngày 30- 7- 2019 bị cáo Nguyễn Văn T đến trạm xe Hùng C tại thị trấn Thanh B, huyện Thanh B nhận gói hàng có chứa ma túy để đem về bán lại cho người khác thì bị phát hiện và bị bắt quả tang cùng với tang vật, bị cáo thừa nhận mua số ma túy này của một người tên là K (không rõ lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh để về bán lại cho các đối tượng nghiện khác và để bị cáo sử dụng. Trước khi mua ma túy, bị cáo điện thoại liên hệ với K, sau đó bị cáo đến Ngân hàng Sacombank chi nhánh Thanh B chuyển số tiền 14.000.000 đồng cho K qua số tài khoản Sacombank 060200942951 của người tên Nguyễn Thị Tuyết U. Khối lượng ma túy thu giữ được theo kết luận giám định là 30,020 gam, loại Methamphetamin, là chất ma túy quy định tại số thứ tự 323 thuộc Danh mục II Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

[3] Bị cáo còn thừa nhận từ tháng 7 năm 2019 đến trước ngày bị bắt quả tang bị cáo cũng đã mua ma túy đá của người tên K 01 lần, cụ thể vào ngày 20- 7- 2019 bị cáo đến cửa hàng Viettel ở thành phố C chuyển số tiền 10.000.000 đồng cho K

vào tài khoản Sacombank số 060200942951 của Nguyễn Thị Tuyết U tại Ngân hàng Sacombank, ngày 21- 7- 2019 bị cáo đến trạm xe Hùng C tại huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp nhận gói hàng chứa ma túy mang về phân chia ra bán lại cho các đối tượng nghiện được 14.000.000 đồng.

[4] Xét thấy kể từ tháng 3 năm 2019 đến trước ngày bị bắt quả tang, bị cáo mua ma túy về phân nhỏ lẻ để sử dụng và bán lại cho những người nghiện như: Nguyễn Hữu T3, Phan Duy L, Huỳnh Trọng K, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Minh D cùng trú tại xã An P, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp. Theo lời khai của Nguyễn Hữu T3 thì bị cáo bán ma túy cho T3 03 lần, Phan Duy L khai mua ma túy của bị cáo 02 lần, Huỳnh Trọng K, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Minh D khai mua ma túy của bị cáo nhiều lần do không nhớ cụ thể.

[5] Xét thấy Nguyễn Văn T là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực để nhận thức và làm chủ hành vi, bị cáo biết rõ việc mua bán ma túy bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện và thực hiện nhiều lần. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý các chất ma túy. Hành vi của bị cáo tạo điều kiện để phát tán chất ma túy trong cộng đồng, góp phần làm phát sinh nhiều người nghiện và tăng mức độ nghiện ma túy cho nhiều người, đầu độc cơ thể họ và qua đó cũng góp phần tạo ra nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn coi thường pháp luật, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã thú nhận các lần phạm tội trước đây, trong vụ án này bị cáo cũng thành khẩn khai báo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với Nguyễn Hữu T3, Huỳnh Trọng K và Phan Duy L có hành vi mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T về để sử dụng, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh B xem xét xử lý hành chính theo quy định nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[10] Kiến nghị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp điều tra làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Tuyết U và người tên K.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng gồm:

+ Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định:

Mẫu tinh thể rắn còn lại sau khi trích mẫu giám định trong phong bì ghi ký hiệu A1 có khối lượng: 28,363 gam, được niêm phong ghi: “Niêm phong số 636, ngày 30/7/2019” có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Trương Minh V, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Hoài N2 và Nguyễn Văn T.

Mẫu tinh thể rắn trích để giám định còn lại sau giám định có khối lượng 1,549 gam, được niêm phong trong phong bì ghi “Niêm phong số: 618, ngày 01/8/2019” có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Trương Minh V và Hồ Thế V1.

+ Dụng cụ sử dụng ma túy: 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 quẹt gas màu đỏ; 01 quẹt gas màu trắng; 01 quẹt gas bằng kim loại màu trắng; 05 đoạn ống hút màu trắng, một đầu cắt nhọn; 02 bịch ny lon trắng một đầu kẹp bên trong không chứa gì; 03 chai gas mini; 02 B thủy tinh để sử dụng ma túy đá.

+ Vật không còn giá trị sử dụng: 01 bịch ny lon màu trắng dán một tờ giấy màu trắng có chữ: “Người nhận A.T, Đồng Tháp, Hồng N, Thanh B, Người gửi: Anh K”; 02 loa màu đen sọc trắng; 02 sợi dây điện màu vàng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước phương tiện phạm tội: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng sử dụng số thuê bao: 093985XXXX bị cáo dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy.

- Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án các tang vật gồm: Tiền Việt Nam đồng 13.340.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T; 01 (một) xe mô tô hiệu Citi 110 màu xanh, biển số 66B1- 159.XX, số khung HLY381183XX2, số máy OFMH80199XXX7; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xám sử dụng số thuê bao 0866737XXX. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận; phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo có một phần cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (ngày 30- 7- 2019).

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp số tiền phạt bổ sung là 13.340.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy tang vật có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng gồm:

+ Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định:

Mẫu tinh thể rắn trong phong bì ghi ký hiệu A1 có khối lượng: 28,363 gam, được niêm phong ghi: “Niêm phong số: 636, ngày 30/7/2019” có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Trương Minh V, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Hoài N2 và Nguyễn Văn T.

Mẫu tinh thể rắn có khối lượng 1,549 gam, được niêm phong trong phong bì ghi “Niêm phong số: 618, ngày 01/8/2019” có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Trương Minh V và Hồ Thế V1.

+ Dụng cụ sử dụng ma túy: 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) quẹt gas màu đỏ; 01 (một) quẹt gas màu trắng; 01 (một) quẹt gas bằng kim loại màu trắng; 05 (năm) đoạn ống hút màu trắng, một đầu cắt nhọn; 02 (hai) bịch ny lon trắng một đầu kẹp bên trong không chứa gì; 03 (ba) chai gas mini; 02 (hai) B thủy tinh để sử dụng ma túy đá.

+ Vật không còn giá trị sử dụng: 01 (một) bịch ny lon màu trắng dán một tờ giấy màu trắng có chữ: “Người nhận A.T, Đồng Tháp, Hồng N, Thanh B, Người gửi: Anh K”; 02 (hai) cái loa màu đen sọc trắng loại nhỏ; 02 (hai) sợi dây điện màu vàng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước phương tiện phạm tội: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng sử dụng số thuê bao: 0939851XXXX.

- Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án: Tiền Việt Nam 13.340.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) Giấy

chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T; 01 (một) xe mô tô hiệu Citi 110 màu xanh, biển số 66B1- 159.XX, số khung HLY381183XXXX, số máy OFMH8019XXX; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xám sử dụng số thuê bao 0866737XXX.

*(Hiện các vật chứng nêu trên do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28- 11- 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).*

### 3. Về án phí:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày (Mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án (19- 02- 2020).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo; Bị hại;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**